TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV 13-GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 168/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Thúy N**, sinh ngày 06/10/2002; CCCD số: 064302001095, ngày cấp: 19/4/2021; địa chỉ: Thôn B, xã Y, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Anh **Võ Hoài H**, sinh ngày 10/11/1999; CCCD số: 064099005660, ngày cấp: 10/8/2021; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thúy N và anh Võ Hoài H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Giao cho chị Võ Thị Thúy N trực tiếp nuôi các cháu Võ Ngọc Bảo Q, sinh ngày 12/3/2022 và Võ Ngọc Bảo N1, sinh ngày 28/11/2023 khi cháu Võ Ngọc Bảo Q và Võ Ngọc Bảo N1 chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Võ Hoài H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2026 khi cháu Võ Ngọc Bảo Q và cháu Võ Ngọc Bảo N1 chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao cho chị Võ Thị Thúy N là người trực tiếp nuôi cháu Võ Ngọc Bảo Q và Võ Ngọc Bảo N1 được nhận khoản tiền do anh Võ Hoài H cấp dưỡng để nuôi cháu Võ Ngọc Bảo Q và cháu Võ Ngọc Bảo N1.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Võ Thị Thúy N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Võ Thị Thúy N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004895 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 13-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ya Ma (để ghi vào sổ đăng ký kết hôn số 16/2021 ngày 23/4/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Bùi Tứ Hải